

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VIỆT AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-VPHVU

Việt An, ngày tháng 10 năm 2025

V/v triển khai thực hiện
Nghị định số 280/2025/NĐ-CP

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã.

Ngày 27/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP (Nghị định số 280/2025/NĐ-CP), **có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2025.**

Để triển khai thực hiện thống nhất, có hiệu quả Nghị định số 280/2025/NĐ-CP trên địa bàn xã; UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện Nghị định này; trong đó, lưu ý những nội dung sau:

1. Thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực

- Chủ tịch UBND cấp xã, công chứng viên của tổ chức hành nghề công chứng có thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP.

- Việc chứng thực không phụ thuộc vào nơi cư trú của người yêu cầu chứng thực được thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP, gồm:

- Chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;
- Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản;
- Chứng thực di chúc, chứng thực văn bản từ chối nhận di sản;

d) Chứng thực văn bản ủy quyền liên quan đến việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất, nhà ở;

đ) Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch quy định tại các điểm b, c và d khoản này”

- Đối với các giao dịch đã được chứng thực tại Phòng Tư pháp, UBND cấp xã trước ngày 01/7/2025 thì việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch; sửa lỗi sai sót trong giao dịch đã được chứng thực, cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực được thực hiện tại UBND cấp xã lưu trữ hồ sơ chứng thực giao dịch (khoản 16, Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP).

2. Nghĩa vụ, quyền của người thực hiện chứng thực (Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP)

- Không yêu cầu người yêu cầu chứng thực nộp, xuất trình bản chính hoặc bản

sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên VNeID khi người chứng thực đã xuất trình thông tin tương ứng từ VNeID.

- Trường hợp người yêu cầu chứng thực đề nghị và người thực hiện chứng thực có thể khai thác thông tin, giấy tờ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật thì người thực hiện chứng thực có trách nhiệm thực hiện việc khai thác thông tin, giấy tờ từ các Cơ sở dữ liệu này, không yêu cầu người yêu cầu chứng thực xuất trình bản chính, bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực đối với các thông tin, giấy tờ đã được khai thác.

3. Trách nhiệm của người thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính (Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP)

- Người thực hiện chứng thực chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

Để đảm bảo tính chính xác của bản sao so với bản chính, căn cứ quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (Nghị định số 23/2015/NĐ-CP); Điều 11 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và bảo đảm **chỉ thực hiện chứng thực bản sao sau khi đã đối chiếu đúng với bản chính.**

Theo đó, đề nghị Trung tâm Phục vụ hành chính công quán triệt công chức tiếp nhận hồ sơ thực hiện chứng thực tuyệt đối không tiếp nhận thực hiện chứng thực bản sao khi người yêu cầu không xuất trình bản chính; cần kiểm tra, đối chiếu kỹ bản sao với bản chính. Trường hợp nghi ngờ về tính hợp pháp của giấy tờ, văn bản thì yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin cần thiết để xác minh theo quy định của khoản 5 Điều 9 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Nếu phát hiện bản chính thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 22 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp người yêu cầu chứng thực sử dụng bản chính bị tẩy xóa, thêm bớt, làm sai lệch nội dung, sử dụng giấy tờ giả hoặc bản sao có nội dung không đúng với bản chính thì người tiếp nhận, người thực hiện chứng thực lập biên bản vi phạm, giữ lại hồ sơ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp người thực hiện chứng thực nhận thấy pháp luật không quy định về việc phải sử dụng giấy tờ, văn bản chứng thực bản sao từ bản chính thì có trách nhiệm hướng dẫn cho người yêu cầu chứng thực về việc này.

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc tiếp nhận bản sao, giấy tờ, tài liệu được cấp dưới dạng văn bản điện tử (Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP)

“1. Trường hợp pháp luật quy định nộp bản sao thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận bản sao không được yêu cầu xuất trình bản sao có chứng thực, chỉ có quyền yêu cầu xuất trình bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc để đối chiếu hoặc tiến hành xác minh khi có căn cứ về việc bản sao giả mạo, bất hợp pháp.

2. Trường hợp pháp luật quy định nộp bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực thì cơ quan, tổ chức tiếp nhận không được yêu cầu xuất trình bản chính, trừ trường hợp có căn cứ về việc bản sao giả mạo, bất hợp pháp thì yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc tiến hành xác minh nếu thấy cần thiết.

3. Trường hợp pháp luật quy định giấy tờ, tài liệu được cấp dưới dạng bản điện tử thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận, sử dụng bản điện tử đó, không được yêu cầu nộp bản giấy hoặc bản sao có chứng thực; trừ trường hợp có căn cứ cho rằng bản điện tử giả mạo, bất hợp pháp thì phải xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết”.

5. Về cộng tác viên dịch thuật, chứng thực chữ ký người dịch

- Thực hiện đúng các quy định về cộng tác viên dịch thuật tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP. Văn phòng HĐND và UBND phối hợp với phòng VH-XH, tham mưu UBND xã tiêu chuẩn, điều kiện của cộng tác viên dịch thuật; thực hiện ký hợp đồng cộng tác viên dịch thuật với người dịch, trong đó xác định rõ trách nhiệm của người dịch đối với nội dung, chất lượng bản dịch sau đó lập danh sách cộng tác viên dịch thuật, báo cáo Sở Tư pháp phê duyệt.

Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, các tổ chức hành nghề công chứng niêm yết công khai danh sách cộng tác viên dịch thuật đã được Sở Tư pháp phê duyệt tại trụ sở của mình; **đồng thời đăng tải, cập nhật thường xuyên trên Trang thông tin điện tử xã Việt An.**

- Yêu cầu cộng tác viên dịch thuật đăng ký chữ ký mẫu tại UBND cấp xã, các tổ chức hành nghề công chứng theo đúng quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP.

- Thực hiện thủ tục chứng thực chữ ký người dịch đảm bảo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP.

6. Về mẫu sổ chứng thực, lời chứng chứng thực

- Sổ chứng thực được lập, sử dụng theo đúng mẫu tại Phụ lục danh mục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 280/2025/NĐ-CP. Đối với sổ chứng thực bản sao từ bản chính, sổ chứng thực chữ ký/điểm chỉ, sổ chứng thực chữ ký người dịch, sổ chứng thực giao dịch được lập trước ngày Nghị định số 280/2025/NĐ-CP có hiệu lực (trước ngày 01/11/2025) được tiếp tục được sử dụng đến hết ngày 31/12/2025.

- Cập nhật, sử dụng mẫu lời chứng theo đúng mẫu tại Phụ lục danh mục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 280/2025/NĐ-CP kể từ ngày **01/11/2025**. Trong đó, lưu ý công chức tiếp nhận hồ sơ, người thực hiện chứng thực cập nhật đầy đủ thông tin trong lời chứng theo đúng mẫu và hướng dẫn tại mục “*Ghi chú*” trong mẫu lời chứng ban hành kèm theo Nghị định 280/2025/NĐ-CP.

7. Ngoài các nội dung nêu trên, UBND xã đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định tại Nghị định số 280/2025/NĐ-

CP cho cán bộ, công chức và nhân dân tại địa phương biết, thực hiện khi có nhu cầu chứng thực.

- Quán triệt đội ngũ công chức tham mưu thực hiện công tác chứng thực nghiên cứu, đảm bảo thực hiện đúng các nội dung quy định tại Nghị định số 208/2025/NĐ-CP; trong đó, lưu ý thực hiện thủ tục chứng thực chữ ký người người dịch, chứng thực giao dịch đảm bảo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 280/2025/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP; kịp thời cập nhật, sử dụng lời chứng chứng thực theo đúng mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 280/2025/NĐ-CP.

- Lập danh sách người ký chứng thực của UBND cấp xã (bao gồm thông tin về họ và tên, chức vụ) gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 15/11/2025** để tổng hợp, đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP.

- Nghiêm túc thực hiện việc tiếp nhận bản sao, giấy tờ, tài liệu được cấp dưới dạng điện tử theo đúng quy định tại Điều 6 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 280/2025/NĐ-CP.

- Quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2025 của UBND thành phố về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử; thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu tài khoản định danh điện tử VNeID.

(Gửi kèm theo Công văn này Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ).

Vậy, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc và đề nghị Ban Thường trực UBMTTQVN xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VPHVU.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Luận